

# BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2010-2011 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2011-2012

*(Báo cáo tại Hội nghị tổng kết năm học 2010-2011 của ĐHQGHN)*

**Hà Nội, tháng 8/2011**



# CÁC NỘI DUNG CHÍNH

## Phần I. Đánh giá tình hình thực hiện KHNV năm học 2010-2011

- Những thành tựu nổi bật năm học 2010-2011
- Kết quả thực hiện KHNV 2010-2011
- Đánh giá chung, tồn tại và nguyên nhân
- Những bài học kinh nghiệm

## Phần II. Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2011-2012

- Phương hướng nhiệm vụ năm học 2011-2012
- Các nhiệm vụ trọng tâm
- Các chỉ tiêu kế hoạch năm học 2011-2012
- Các giải pháp thực hiện
- Một số kiến nghị
- Tổ chức thực hiện



# Phần I

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2010-2011



# Những thành tựu nổi bật trong năm học 2010-2011

1. **Chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên nhờ những đổi mới quan trọng trong quản trị đại học dựa vào cách tiếp cận theo sản phẩm đầu ra và liên thông liên kết, xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp và tài nguyên số, phát huy quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cao của các đơn vị;**
2. **Tiếp tục triển khai mạnh đào tạo theo chuẩn quốc tế: Nhiệm vụ chiến lược (02 khóa Thạc sỹ tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra); đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý do Đảng, Chính phủ giao (Đề án 165);**
3. **Đột phá mới trong hoạt động nghiên cứu và KHCN để đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội: patent , bài báo đăng tạp chí quốc tế, tăng tỷ lệ hoạt động khoa học và dịch vụ so với giảng dạy đạt xấp xỉ 6/3/1.**



## Những thành tựu nổi bật trong năm học 2010-2011 (tiếp)

4. Triển khai hiệu quả mô hình hợp tác "6 nhà": Nhà trường – Cơ quan quản lý nhà nước – Doanh nghiệp – Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khác – Cá nhân các nhà KH và lãnh đạo xuất sắc;
5. Phát triển đội ngũ cán bộ từng bước đạt chuẩn quốc tế theo cách tiếp cận quản trị nguồn nhân lực của ĐHQGHN và hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học khác;
6. Tăng cường mức độ quốc tế hóa: Lần đầu tiên, 4 lĩnh vực của ĐHQGHN (Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa học xã hội và quản lý, Khoa học sự sống và y sinh) lọt vào nhóm 200 các trường đại học châu Á (QS); ĐHQGHN đứng thứ hạng 29 ở Đông Nam Á và đứng 1 tại Việt Nam theo xếp hạng Webometrics.



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011

## 1. Công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành của ĐHQGHN

- **Quản trị đại học để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động:**
  - ✓ Ban hành CLPT đến năm 2020, tầm nhìn 2030; KHCL 5 năm (2011-2015); hệ thống VB chỉ đạo, điều hành;
  - ✓ Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị;
  - ✓ Cải cách, đổi mới công tác hành chính, tin học hóa quản lý;
  - ✓ Xây dựng văn hóa chất lượng;
  - ✓ Xây dựng và phát triển văn hóa cộng đồng và thương hiệu.



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Chỉ đạo triển khai các hoạt động lớn, liên ngành, phối hợp nhiều đơn vị trong ĐHQGHN:**
  - ✓ *Nhiệm vụ chiến lược: điều chỉnh 10 ĐATP thuộc NVCL theo hướng tích hợp các nguồn lực; xây dựng và tích hợp xây dựng mới 13 ĐAPT từ các chương trình đào tạo TRIG, PUF, 165, chương trình tiên tiến, Chất lượng cao;*
  - ✓ *Các hoạt động đào tạo: ban hành Quy chế đào tạo đại học và Quy chế đào tạo sau đại học tích hợp các yếu tố tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ, đào tạo tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất thuộc NVCL;*
  - ✓ *Các hoạt động KHCCN: quản lý hoạt động KHCCN theo hướng tiếp cận sản phẩm đầu ra; chỉ đạo triển khai các CTNC liên ngành, liên lĩnh vực (biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, Việt Nam học,...);*
  - ✓ *Cơ sở vật chất dùng chung: hướng dẫn quy định về quản lý, sử dụng và khai thác CSVC dùng chung giữa các đơn vị trong ĐHQGHN.*



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ lớn do Đảng và Nhà nước giao :**
  - ✓ Đào tạo cán bộ quản lý đạt chuẩn quốc tế cho đất nước (Đề án 165-Ban Tổ chức Trung ương);
  - ✓ Xây dựng Đề án về biến đổi khí hậu;
  - ✓ Các chỉ tiêu hoạt động KHVCN: chỉ đạo, điều phối các nhiệm vụ, phân bổ các chỉ tiêu, kinh phí; xây dựng danh mục và hướng dẫn tổ chức triển khai các sản phẩm KHVCN quốc gia;
  - ✓ Tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.





# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

## 2. Tình hình thực hiện KHNV trong các lĩnh vực hoạt động

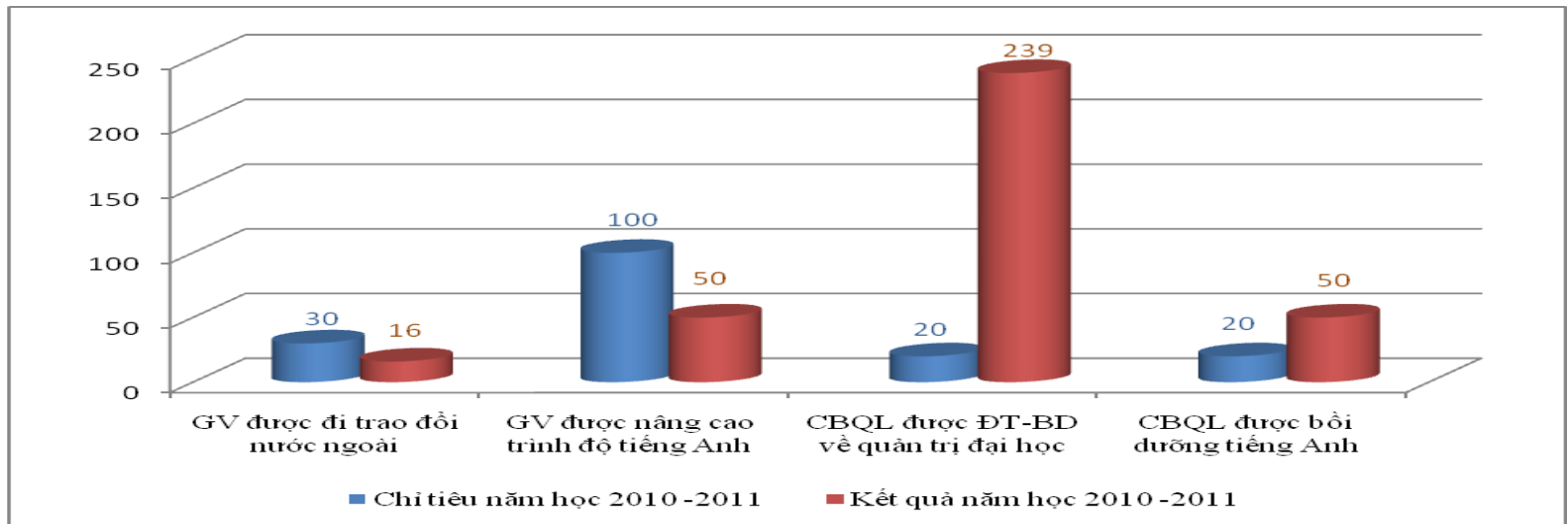
- **Công tác chính trị tư tưởng, thực hiện các cuộc vận động và thi đua khen thưởng**
  - ✓ Duy trì ổn định và phát triển, thúc đẩy liên thông, liên kết, tạo sự đồng thuận giữa các đơn vị thành viên trong toàn ĐHQGHN;
  - ✓ Các chương trình hành động cụ thể hưởng ứng các cuộc vận động của ngành GD&ĐT;
  - ✓ Đạt nhiều danh hiệu thi đua các cấp: 01 tập thể được tặng Huân chương Hồ Chí Minh, 70 cá nhân được tặng danh hiệu NGƯT, NGND, 22 tập thể và cá nhân được tặng Huân chương lao động các hạng,...;
  - ✓ ĐHQGHN được Chính phủ trao cờ thi đua đơn vị đạt giải Nhì trong phong trào thi đua toàn quốc năm 2010.



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Nhiệm vụ chiến lược** : Đạt bình quân hơn 70% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ 90% SV năm nhất đạt chuẩn tiếng Anh tương đương IELTS 5,5; 02 khóa đào tạo chuyên ngành SDH về Khoa học Máy tính và Việt nam học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra; 17 đề tài NCKH; 239 lượt CBQL được ĐT-BD về QTĐH; đầu tư/nâng cấp 03 PTN 03; 01 tủ sách NVCL 01.

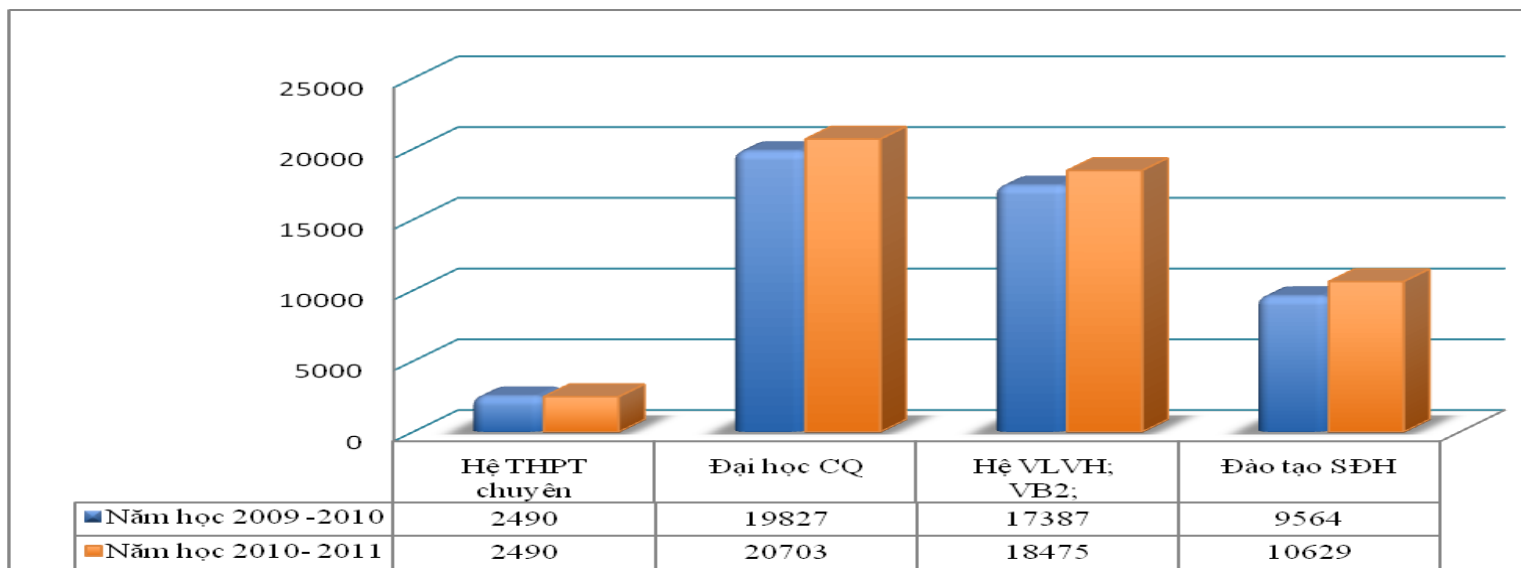
**Số lượt CB được nâng cao trình độ thuộc NVCL (năm học 2010-2011)**



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Đào tạo :** Đạt trên 90% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ Quy mô đào tạo SDH đạt 34% tổng quy mô đào tạo CQ (tăng 8% so với KH); giảm qui mô đào tạo các ngành có nhu cầu xã hội thấp và đào tạo không chính quy khoảng 10% (*trường ĐHKT đã không tuyển sinh đào tạo không chính quy*). Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đạt 15,5.

**Quy mô đào tạo (2010-2011)**



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

## ▪ Đào tạo (tiếp theo)

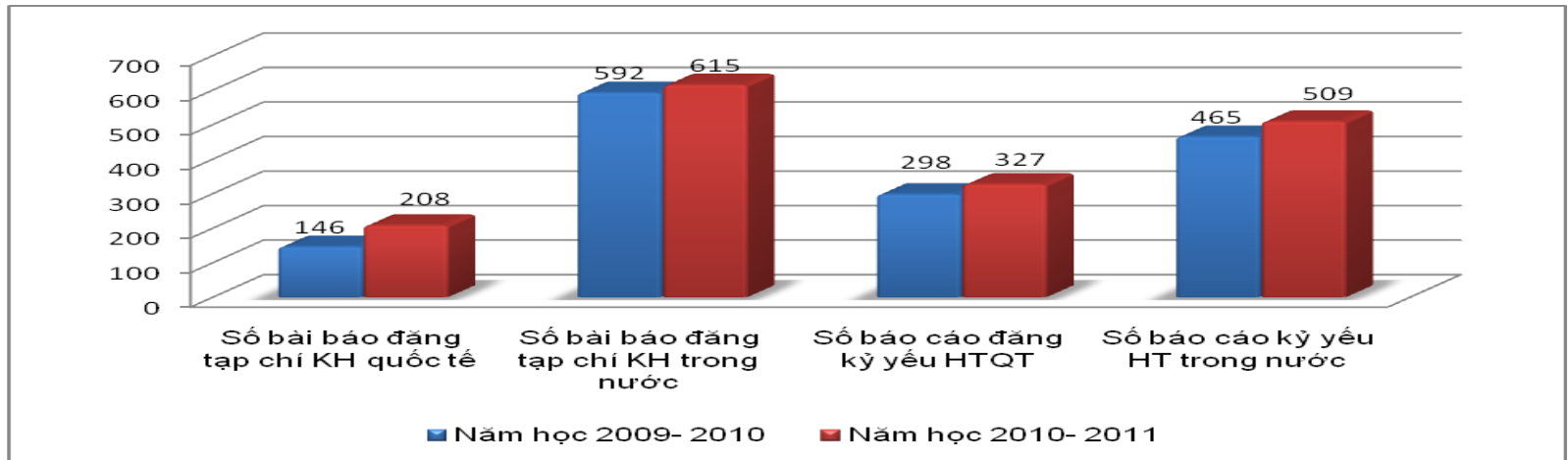
- ✓ Trên 70% SV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp; 10% SV tốt nghiệp tiếp tục học tập lên các bậc học cao hơn ngay trong năm;
- ✓ Đội tuyển thi Olympic Tin học Quốc tế tại Thái Lan đạt 1 HCV, 1 HCB và 2 HCD, trong đó có 2 HS khối chuyên Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN đạt 1 HCV và 1 HCD;
- ✓ Công bố chuẩn đầu ra 108 ngành bậc ĐH, 115 chuyên ngành bậc ThS; 119 chuyên ngành bậc TS;
- ✓ Xây dựng 3 CTĐT ĐH, 1 chuyên ngành SDH mới, có tính liên ngành, có nhu cầu xã hội cao;



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Khoa học công nghệ** : đạt khoảng 80% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ Một số chỉ tiêu vượt kế hoạch: bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (đạt 178 bài, tăng 1,7% so với KH và 17% so với năm học 2009-2010); bằng sáng chế, sản phẩm KH-CN ứng dụng, giải thưởng KH-CN (đạt 01 sáng chế và 07 hồ sơ xin cấp bằng SHTT được chấp nhận, tăng 200% so với KH; 7 công trình đăng ký giải thưởng HCM, Giải thưởng NN; 13 đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu đạt loại xuất sắc.

**Số bài báo và báo cáo khoa học công bố (năm học 2010-2011)**

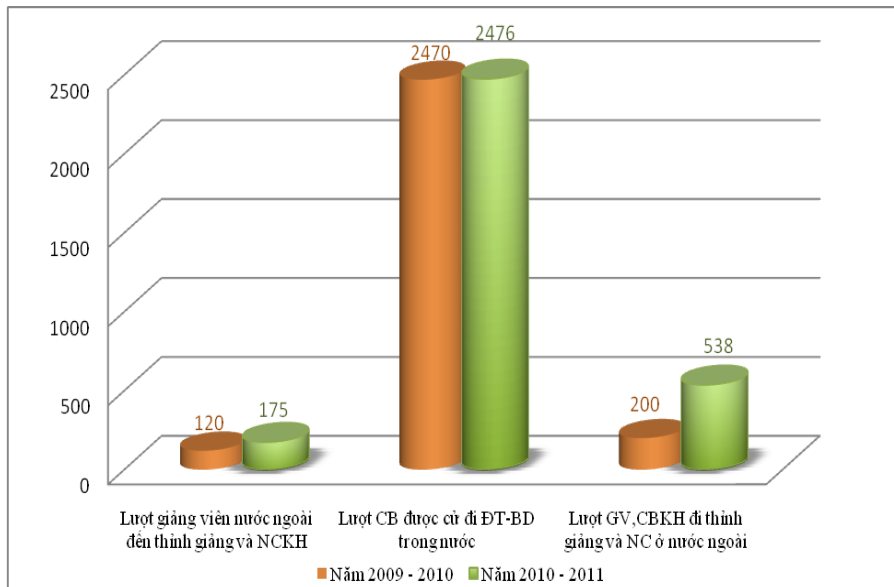


# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

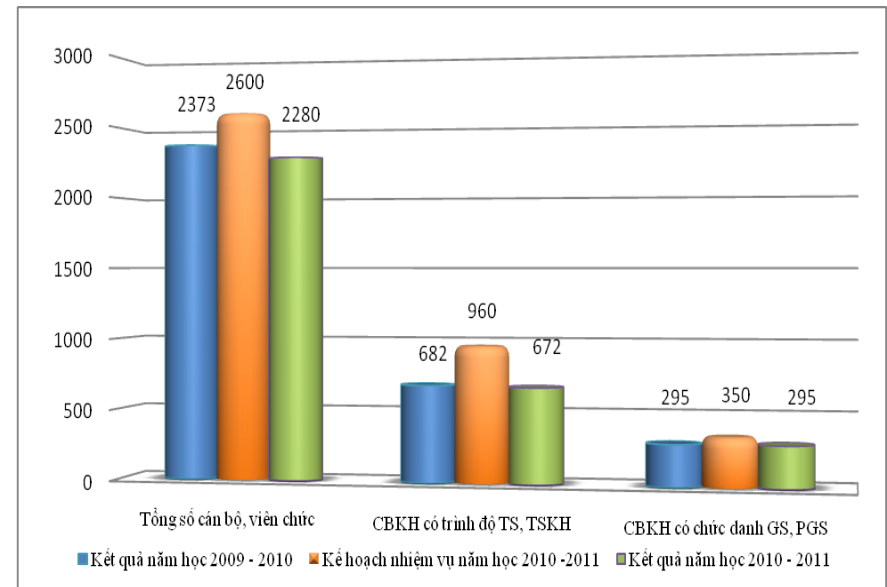
## ▪ Tổ chức cán bộ

- ✓ Một số chỉ tiêu vượt kế hoạch: số lượt CB được cử đi ĐT-BD, số lượt CB được cử đi NC và giảng dạy ở nước ngoài (tăng 169% so với năm 2009-2010), số lượt GV,CBKH đi thỉnh giảng và NC ở nước ngoài (tăng 46% so với năm 2009-2010).

### CB được đào tạo, bồi dưỡng (2010-2011)



### Các chỉ số về tổng số cán bộ, viên chức



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

## ▪ Hợp tác phát triển

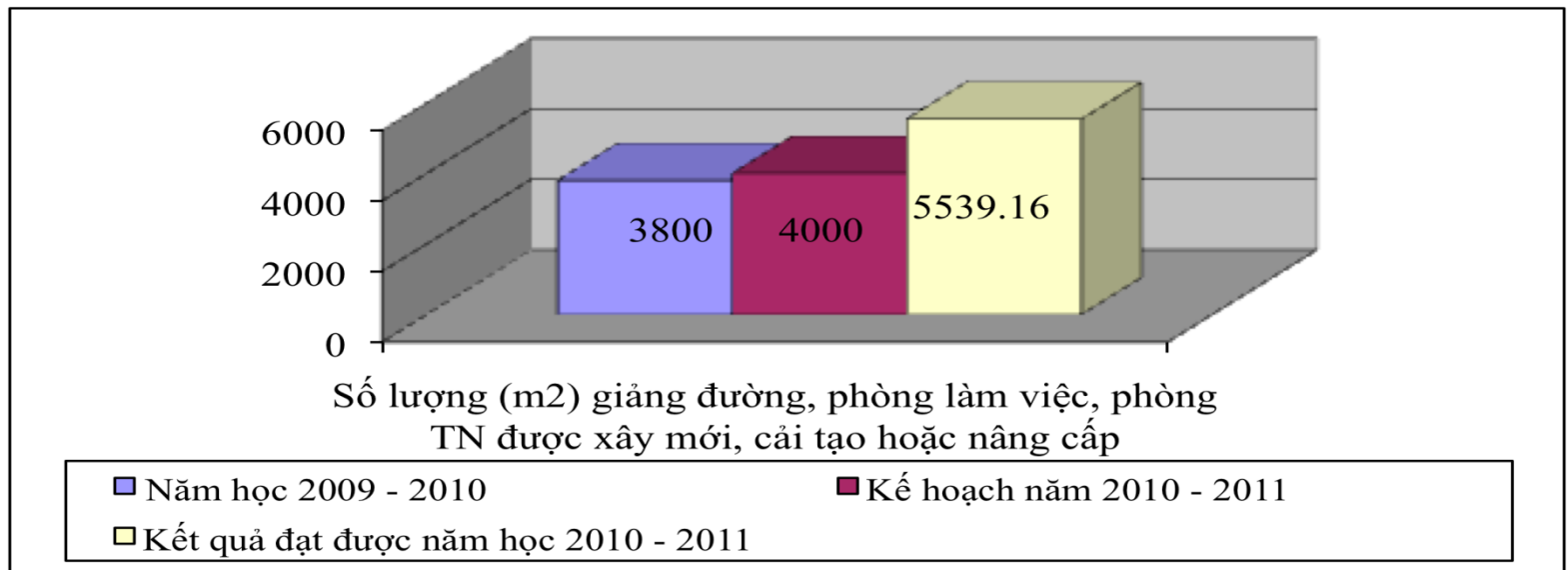
- ✓ Nguồn thu từ HTQT đạt hơn 49 tỷ VNĐ (tăng khoảng 49% so với năm 2009-2010) ; Thu hút 3,7 tỷ VNĐ học bổng ngoài NS;
- ✓ Phát triển QHHT với các đối tác chiến lược như ĐH Chicago, ĐH Oxford, ĐH Indiana, ĐH Liverpool, ĐH Newcastle, ĐH Barcelona;
- ✓ Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Viettel; ký triển khai 02 DA hợp tác trị giá 3,5 tỷ đồng; ký hợp đồng triển khai 04 DA hợp tác với PVN trị giá gần 10 tỷ đồng; ký kết hợp tác với UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh Hà Giang,...;



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Xây dựng, cơ sở vật chất** : đạt khoảng 85% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ Bổ sung 5539,16 m<sup>2</sup> diện tích sàn xây dựng, đạt 138,5% KH;
  - ✓ CSVC dùng chung đã được các đơn vị cùng khai thác có hiệu quả. Bổ sung và nâng cấp trang thiết bị hiện đại các PTN, hội trường, giảng đường, phòng làm việc.

**Diện tích sàn xây dựng được bổ sung (năm học 2010-2011)**



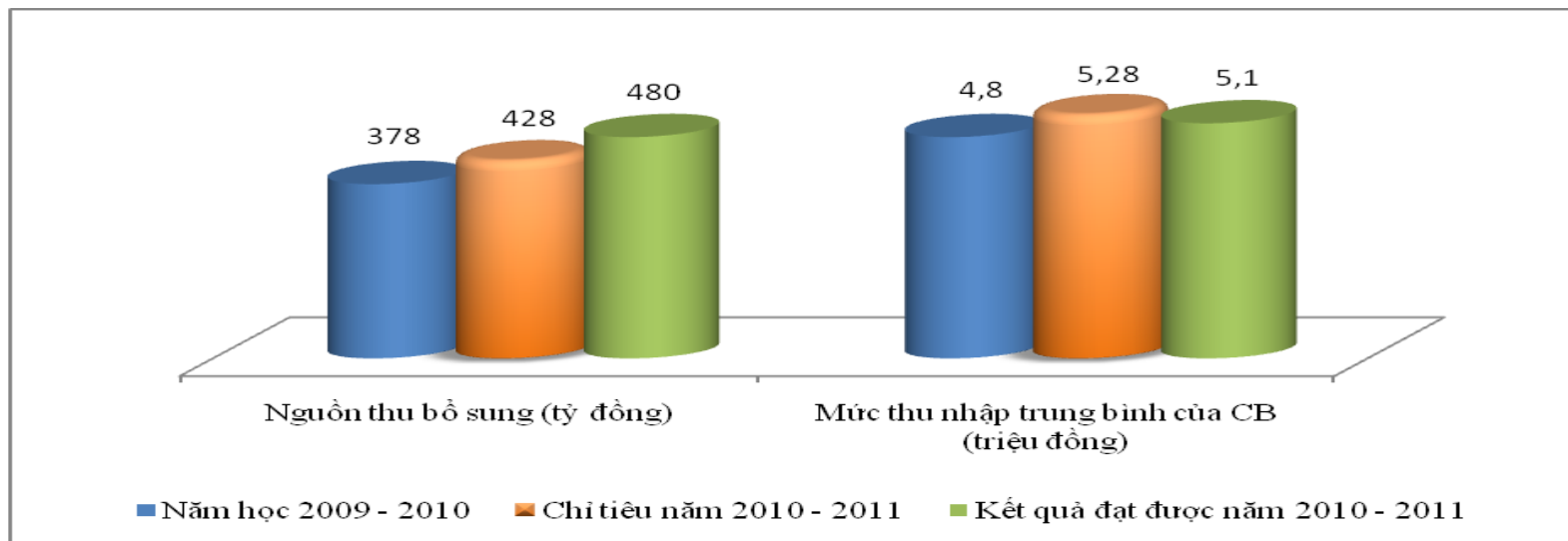


# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

## ■ Kế hoạch tài chính

- ✓ Nguồn thu bổ sung tăng 12% so với KH; 27% so với năm 2009-2010;
- ✓ Dự toán chi ngân sách được cấp năm 2011 tăng 19,87% so với năm 2010 (riêng các dự án đầu tư phát triển tăng 50%);
- ✓ Thu nhập bình quân của cán bộ tăng 6% so với năm học trước.

### Nguồn thu sự nghiệp và thu nhập bình quân của cán bộ (năm học 2010-2011)



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

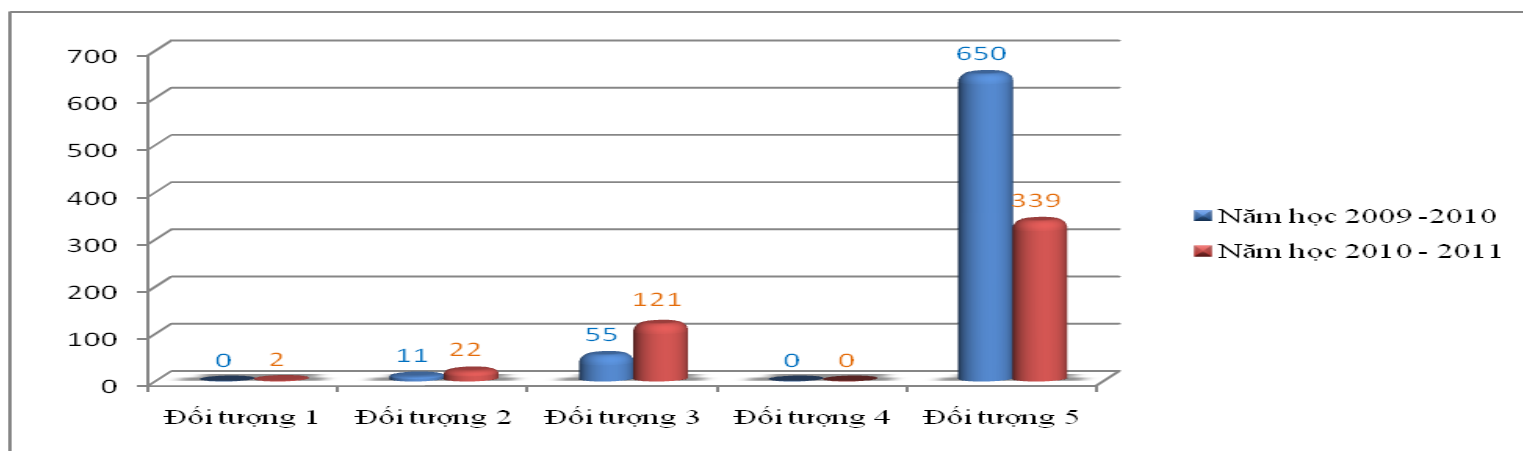
- **Đảm bảo chất lượng** : đạt 91% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ 01 CTĐT (Trường ĐHKT) được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN đạt 4,69/7 điểm;
  - ✓ 04 lĩnh vực được xếp hạng top 200 (QS): [Khoa học tự nhiên](#) - Natural Sciences (xếp thứ 146), [Kỹ thuật và Công nghệ](#) - Engineering & Technology (xếp thứ 147), [Khoa học xã hội và Quản lý](#) - Social Sciences & Management (xếp thứ 157), [Khoa học sự sống và Y sinh](#) - Life Sciences & Medicine (xếp thứ 173);
  - ✓ Nguồn tài nguyên số trên trang web của ĐHQGHN và của các đơn vị theo các chỉ số xếp hạng webometrics tăng mạnh (gấp gần 10 lần).



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Thanh tra:** đạt hơn 90% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ Củng cố và hoàn thiện năng lực tự kiểm tra nội bộ hạn chế được khiếu nại, tố cáo sai về nội dung, quy trình thủ tục.
- **Công tác quốc phòng - an ninh**
  - ✓ Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng 1, 2, 3, 5

Số CB được bồi dưỡng kiến thức QP-AN (năm học 2010-2011)



# Kết quả thực hiện KHNV năm học 2010-2011 (tiếp)

- **Công tác HSSV** : đạt hơn 90% chỉ tiêu KHNV
  - ✓ Kết nạp được 115 đảng viên mới (vượt kế hoạch 15%);
  - ✓ Khai thác, quản lý và sử dụng tốt các học bổng ngoài NS cho HSSV; giá trị học bổng gần 3,5 tỷ đồng với 819 lượt HSSV được nhận HB;
  - ✓ Triển khai hiệu quả việc cho SV ký hợp đồng vay vốn không lãi suất đóng học phí với Ngân hàng UOB.



# Đánh giá chung

- **Một số chỉ tiêu vượt kế hoạch:** patent; bài báo đăng tạp chí quốc tế; giảm quy mô đào tạo không chính quy, tăng quy mô đào tạo SDH; nguồn thu ngoài ngân sách; diện tích sàn xây dựng; xếp hạng đại học; đào tạo tiếng Anh năm thứ nhất cho sinh viên NVCL.
- **Một số chỉ tiêu chưa hoàn thành:** xây dựng một số khoa đạt chuẩn quốc tế; số giải thưởng quốc tế; số lượng SV nước ngoài; xây dựng NNC mạnh liên ngành theo kiểu COE; tỷ lệ CBKH có trình độ TS, có chức danh GS, PGS; qui hoạch tổng thể CSVCKhu vực nội thành

Tỷ lệ hoàn thành KHNV  
năm học 2010-2011



# Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

## Hạn chế, tồn tại

- **Công tác kế hoạch** (nhiều chỉ tiêu KH chưa bám sát vào tình hình thực tế, thiếu các nguồn lực thực hiện; thiếu sự phân công, phân nhiệm; giám sát, kiểm tra, đánh giá,...);
- **VB chỉ đạo, điều hành:** một số VB ban hành chậm; giám sát thực hiện chưa thường xuyên; tính hiệu lực thi hành các VB chưa cao;
- **Sự tham gia của các đơn vị đào tạo:** chưa thực sự quyết liệt và dứt điểm trong thực hiện các NVTT của ĐHQGHN, đặc biệt là các đề án thuộc NVCL;
- **Khả năng đáp ứng sử dụng CSVC** phục vụ đào tạo và KHCN còn hạn chế; công tác cải tạo, nâng cấp CSVC còn khó khăn;
- **Nguồn thu ngoài NS** chưa tương xứng với tiềm năng; TNBQ của cán bộ còn thấp;
- **Thương hiệu, VHCD** chưa thực sự thấm sâu vào nhận thức của CB một số đơn vị.

## Nguyên nhân

- Tác động của việc thắt chặt chỉ tiêu (Nghị quyết 11);
- Nhận thức, kinh nghiệm và năng lực trong công tác kế hoạch còn hạn chế;
- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện KHNV chưa quyết liệt;
- Thiếu cơ chế chính sách thu hút CB có đủ năng lực và trình độ về công tác;
- Khó khăn trong chia sẻ và quá trình thống nhất về quan niệm, về hành vi ứng xử, tính đa dạng trong ĐH đa ngành.

# Bài học kinh nghiệm

1. Xây dựng các chỉ tiêu KHNV phải gắn với các nguồn lực và điều kiện đảm bảo thực hiện;
2. Phát huy, tích hợp mọi nguồn lực mà trước hết là nguồn lực con người để khơi dậy tiềm năng;
3. Thống nhất nhận thức, quan điểm, tăng cường năng lực, nâng cao trách nhiệm trong xây dựng và triển khai KHNV năm học;
4. Thường xuyên giám sát, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện KH để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời;
5. Đoàn kết, đồng thuận cùng nhau chia sẻ nhiệm vụ, trách nhiệm và lợi ích.



# Phần II

## KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2011-2012





# Căn cứ xây dựng KHNV 2011-2012

- ✓ Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2020, tầm nhìn 2030;
- ✓ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ IV; Kế hoạch 5 năm phát triển ĐHQGHN giai đoạn 2011-2015;
- ✓ Tình hình thực hiện KHNV năm học 2010-2011 và thực trạng nguồn lực của ĐHQGHN.
- ✓ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11; Chỉ thị số 922 CT-TTg ngày 15/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012.



# Dự báo bối cảnh phát triển

## Thuận lợi

- NQ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong đó có một trong ba khâu đột phá là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Đổi mới toàn diện hệ thống GD ĐH, đặc biệt là đổi mới trong QTĐH;
- Cơ chế liên thông, liên kết và sử dụng các nguồn lực chung trong ĐHQGHN.
- Vị thế của ĐHQGHN ngày càng được nâng cao.

## Khó khăn

- Chính sách thắt chặt tiền tệ và cắt giảm đầu tư công ảnh hưởng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước;
- Cơ chế hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập chậm đổi mới;
- Các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt về tài chính, CSVC còn nhiều hạn chế.



# Phương hướng phát triển

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động, phát triển ĐHQGHN gắn chặt với phát triển nền kinh tế tri thức;
2. Tập trung nguồn lực đào tạo nhân lực tài năng, CLC gắn chặt với NCKH&CN đỉnh cao; chuyển giao tri thức, phát triển đội ngũ CB đạt chuẩn quốc tế;
3. Phát huy sức mạnh tổng hợp mọi nguồn lực, tinh thần cộng đồng và thương hiệu ĐHQGHN; đẩy mạnh liên thông, liên kết, hợp tác trong và ngoài nước để tạo các giá trị gia tăng và các sản phẩm độc đáo;
4. Chú trọng phát triển và sử dụng tốt các nguồn lực tài chính, hiện đại hóa CSVC và các điều kiện ĐBCL để nâng cao hiệu quả mọi hoạt động;
5. Phát triển toàn diện và bền vững, kết hợp áp dụng các giải pháp mang tính đột phá; ưu tiên đầu tư phát triển các hướng trọng điểm, mũi nhọn nhằm nhanh chóng đạt trình độ khu vực, quốc tế về một số lĩnh vực, ngành, chuyên ngành, bộ môn, khoa và đơn vị có chọn lọc.



# Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, NCKH&CN và phục vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thủ đô Hà Nội (*NVCL; bài báo quốc tế; bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm KH&CN, NNC mạnh và COE,...*)
2. Xây dựng, phát triển đội ngũ GV và CBQL từng bước đạt chuẩn quốc tế.
3. Tiếp tục đổi mới quản trị đại học.
4. Tăng nguồn lực tài chính, phát triển, nâng cấp và mở rộng CSVC, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ.
5. Phối hợp với Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc.



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## ĐÀO TẠO

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
1	<b>Tuyển sinh</b>		
1.1	Đại học		
	<i>Chính quy</i>	SV	5.500
	<i>Vừa học, vừa làm; văn bằng 2</i>	SV	3.000
1.2	Sau đại học		
	<i>Thạc sĩ</i>	HV	4.000
	<i>Tiến sĩ</i>	NCS	350
1.3	THPT chuyên	HS	850
1.4	Sinh viên, HV viên cao học, NCS quốc tế	HV	950
2	<b>Đảm bảo qui mô, cơ cấu hợp lý đối với các bậc học, loại hình đào tạo</b>		
2.1	Số ngành, chuyên ngành phát triển đạt chuẩn quốc tế (NVCL)	Ngành/CN	1-2 ngành; 9- 11 CN
2.2	Số chương trình đào tạo CLC được phát triển từ các CTĐT chuẩn hiện có	CT	2
2.3	Tỷ lệ quy mô đào tạo chuẩn quốc tế, tài năng, CLC/tổng qui mô đào tạo chính qui	%	15
2.4	Tỷ lệ qui mô đào tạo sau đại học/ tổng qui mô đào tạo	%	tối thiểu 26
2.5	Tỷ lệ sinh viên quốc tế/ tổng qui mô đào tạo	%	tối thiểu 3
2.6	Tỷ lệ sinh viên chính quy/giảng viên		15



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## ĐÀO TẠO (tiếp)

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>3</b>	<b>Chất lượng người học</b>		
3.1	Tỷ lệ người học đạt được các chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp,	%	100
3.2	Tỷ lệ SV có kết quả rèn luyện đạt từ khá trở lên.	%	100
3.3	Tỷ lệ SV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp	%	80
3.4	Tỷ lệ SV tốt nghiệp tiếp tục học tập lên các bậc học cao hơn	%	25
3.5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và thi đỗ đại học	%	100
3.6	Số giải thưởng quốc tế và Huy chương vàng	giải thưởng	8
3.7	Số giải quốc gia trong các kỳ thi học sinh giỏi;	giải thưởng	
3.8	Số học sinh không chuyên ngữ đạt Chuẩn tiếng Anh đầu ra B2.	HS	Ít nhất 50
<b>4</b>	<b>Phát triển, đổi mới chương trình và quản lý đào tạo</b>		
4.1	Số CTĐT đại học được cập nhật, điều chỉnh theo CDR và PP CDIO	CTĐT	105
4.2	Số CTĐT SDH được cập nhật, điều chỉnh theo CDR và PP CDIO	CTĐT	50
4.3	Số CTĐT ĐH mới, có tính liên ngành, có nhu cầu xã hội cao được xây dựng.	CTĐT	3
4.4	Số chuyên ngành SDH mới, có tính liên ngành, có nhu cầu xã hội cao được xây dựng.	chuyên ngành	5
4.5	Số môn học có ngân hàng câu hỏi theo phương pháp kiểm tra, đánh giá khách quan	MH	các MH thuộc khối KTC



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>1</b>	<b>Công trình khoa học, tạp chí khoa học</b>		
1.1	Số công trình khoa học trong hệ thống tạp chí quốc tế ISI và SCOPUS...	công trình KH	175
1.2	Số sách chuyên khảo	Cuốn	32
1.3	Số lần trích dẫn/bài báo	lần	02
1.4	Số chuyên san TCKH của ĐHQGHN đạt trình độ quốc tế kết nối với hệ thống ISI hoặc SCOPUS	CS	1-2
<b>2</b>	<b>Phát minh sáng chế và giải thưởng KH&amp;CN</b>		
2.1	Số hồ sơ đăng ký bằng sở hữu trí tuệ	Hồ sơ	10
2.2	Số bằng SHTT hoặc sản phẩm KH&CN cụ thể được thừa nhận đưa vào sử dụng	bằng SHTT	02
2.3	Số giải thưởng quốc gia, quốc tế về KH&CN	giải thưởng	05
2.4	Báo cáo kinh tế Việt Nam thường niên 2012	BC	01
<b>3</b>	<b>Kinh phí hoạt động KHCN</b>		
3.1	Kinh phí hoạt động KHCN từ các nhiệm vụ cấp NN và hợp tác quốc tế		Tăng 25%
3.2	Tỷ lệ nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, chuyển giao KHCN/ tổng thu ngoài NSNN	%	9



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (tiếp)

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>4</b>	<b>Các chương trình/đề tài, dự án KH&amp;CN</b>		
4.1	Số chương trình/ đề tài, dự án KH&CN có tính liên ngành, liên lĩnh vực được xây dựng hoặc triển khai thực hiện	CT/ đề tài	02
4.2	Số đề tài NCKH cấp ĐHQGHN	đề tài	32
4.3	Số dự án hợp tác với doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế lớn (FPT, PVN, EVN)	dự án	04
4.4	Số dự án hợp tác với địa phương, các bộ/ngành và với ĐHQGTPHCM	dự án	05
<b>5</b>	<b>Xây dựng và phát triển các Nhóm nghiên cứu</b>		
5.1	Số NNC mạnh được xây dựng và phát triển	nhóm	10
5.2	Số NNC xuất sắc đạt trình độ quốc tế	nhóm	01
<b>6</b>	<b>Dự án đầu tư chiều sâu, tăng cường năng lực</b>		
6.1	Các dự án hiện có được đảm bảo về chất lượng, tiến độ	%	100
6.2	Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo mới	dự án	2-3





# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## TỔ CHỨC CÁN BỘ

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>1</b>	<b>Hoàn thiện mô hình ĐH NC, đa ngành, đa lĩnh vực theo chuẩn khu vực và quốc tế</b>		
1.1	Cơ cấu hoạt động đào tạo/nghiên cứu khoa học/dịch vụ	%	6/3/1
1.2	Số đơn vị thành lập mới	đơn vị	1-2 TT; 1-2 DN
1.3	Số TT nâng cấp thành viện NC	đơn vị	1-2
<b>2</b>	<b>Phát triển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ</b>		
2.1	Tổng số cán bộ cơ hữu	CB	2.740
2.2	Tổng số CBKH	CB	2.028
2.3	Tỷ lệ CBKH có trình độ tiến sĩ trở lên	%	47
2.4	Tỷ lệ CBKH có chức danh giáo sư, phó giáo sư	%	20
2.5	Tỷ lệ GV giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh	%	17
2.6	Tỷ lệ CBQL sử dụng tốt tiếng Anh trong công việc và giao tiếp	%	17
2.7	Số lượt giảng viên và các nhà khoa học nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu tại ĐHQGHN	Lượt	Tăng 10%
2.8	Số lượt GV, CBKH ĐHQGHN thỉnh giảng và NC tại các trường ĐH và cơ sở NC ở các nước tiên tiến (NVCL: 25 lượt; nâng cao trình độ TA để giảng dạy chuyên môn: 57 lượt; đào tạo bồi dưỡng về QTĐH: 39 lượt; bồi dưỡng TA CBQL: 12 lượt; CBQL đi trao đổi: 4)	Lượt	Tăng 7%
2.9	Số CB, VC được đào tạo, bồi dưỡng trong nước	CB	tăng 15%



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## HỢP TÁC QUỐC TẾ

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
1	Số dự án/ đề tài hợp tác quốc tế	dự án	03
2	Số đề án/ dự án hợp tác với doanh nghiệp, địa phương	dự án	05
3	Nguồn thu từ hợp tác quốc tế		Tăng 3%

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>1</b>	<b>Công tác kế hoạch</b>		
	Các VB kế hoạch được xây dựng đồng bộ, khả thi và thực hiện hiệu quả.	VB	03
<b>2</b>	<b>Công tác tài chính</b>		
2.1	Tỷ lệ nguồn thu sự nghiệp so với tổng kinh phí hoạt động thường xuyên	%	60
2.2	Thu nhập cho cán bộ, viên chức	%	Tăng 10%



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>1</b>	<b>Văn hóa chất lượng và xếp hạng đại học</b>		
1.1	Số đơn vị phát triển tài nguyên số trên trang web của đơn vị ứng dụng Dspace, theo các tiêu chí xếp hạng của Webometrics	%	100
1.2	Xây dựng sổ tay đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN	Cuốn	01
<b>2</b>	<b>Kiểm định chất lượng</b>		
2.1	CTĐT được kiểm định chất lượng theo kiểm định quốc tế của AUN	CT	1-2
2.2	CTĐT cử nhân CLC được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm định của ĐHQGHN	CT	02
2.3	Đơn vị đào tạo được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của ĐHQGHN	ĐV	04
2.4	Báo cáo tự đánh giá giữa kỳ theo Tiêu chuẩn KĐCL của ĐHQGHN cho Trường thành viên đã được chứng chỉ KĐCL năm 2008	BC	03
2.5	Báo cáo tự đánh giá của Trường thành viên theo Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT.	BC	05
<b>3</b>	<b>Hoạt động ĐBCL khác</b>		
3.1	Hiệu trưởng các trường ĐH thành viên, CNK trực thuộc được đánh giá	%	100
3.2	Số giảng viên thực hiện công tác tự đánh giá hoạt động giảng dạy	%	100
3.3	Số môn học được lấy ý kiến phản hồi từ người học	%	100



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## XÂY DỰNG, CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
<b>1</b>	<b>Xây dựng cơ sở vật chất</b>		
1.1	Bộ hồ sơ trình phê duyệt DA "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở CB, GV ĐHQGHN tại Hòa Lạc"	Hồ sơ	02
1.2	Đồ án qui hoạch cải tạo, sửa chữa nâng cấp CSVCL tại các cơ sở của ĐHQGHN	VB	01
1.3	Diện tích sàn xây dựng đượg mở rộng, nâng cấp làm giảng đường, phòng thí nghiệm mũi nhọn và trọng điểm, phòng làm việc	m <sup>2</sup>	3.000m <sup>2</sup>
<b>2</b>	<b>Cơ sở học liệu</b>		
2.1	Số bộ giáo trình, tài liệu tham khảo ở dạng in, số hóa đạt chuẩn quốc tế	bộ	tối thiểu 1 bộ/1 MH (CTĐT NVCL, CTTT, TN, CLC)
2.2	Số giáo trình đượg biên soạn	cuốn	50
2.3	Số bài giảng điện tử đượg biên soạn	bài	55
2.4	Số giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo tín chỉ và chương trình đào tạo thuộc NVCL	cuốn	37.300



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## ĐỔI MỚI QTĐH, ỨNG DỤNG CNTT VÀ CCHC

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
1	Hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO được áp dụng trong toàn ĐHQGHN để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động	%	100
2	Cơ sở dữ liệu tích hợp, Dspace cập nhật	CSDL	01
3	Tỷ lệ CB và SV chính qui, HVCH và NCS được cấp tài khoản và dịch vụ internet, sử dụng ổn định	%	100
4	Cổng thông tin vận hành và cập nhật hiệu quả		01
5	Chỉ số phong phú và chỉ số thư tịch khoa học của các website theo chuẩn webometrics		Tăng 20%



# Các chỉ tiêu KHNV năm học 2011-2012

## CÔNG TÁC HỌC SINH-SINH VIÊN

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
1	Loại học bổng mới được khai thác	loại	02
2	Số SV được kết nạp Đảng	SV	105
3	Số lượt sinh viên ĐHQGHN thực hiện chương trình trao đổi, thực tập và học tập tại các đại học có uy tín	lượt	50

## CÔNG TÁC THANH TRA

TT	CHỈ SỐ KẾ HOẠCH	ĐVT	CHỈ TIÊU
1	Các đơn vị có tổ chức thanh tra theo đúng quy định của ĐHQGHN	%	100%
2	Tổ chức thanh tra các đơn vị xây dựng và hoàn thành chương trình, kế hoạch thanh tra năm học 2011-2012 gắn với nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị và của thanh tra ĐHQGHN	%	100%
3	Số cuộc thanh tra, kiểm tra được thực hiện có chất lượng và hiệu quả cao	cuộc	ít nhất 5



# Các giải pháp thực hiện KHNV 2011-2012

## GIẢI PHÁP CHUNG

1. **Đổi mới toàn diện QTĐH để nâng cao chất lượng , hiệu quả mọi hoạt động (giải pháp đột phá)**
  - ✓ Hoàn thiện và ban hành đồng bộ hệ thống văn bản điều hành và các văn bản hướng dẫn , đặc biệt các văn bản liên quan đến công tác kế hoạch;
  - ✓ Chỉ đạo và giám sát các đơn vị triển khai triển khai xây dựng phương án tự chủ và có đánh giá mức độ thực hiện;
  - ✓ Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo điều hành đến các đơn vị trong toàn ĐHQGHN thông qua các hội nghị tập huấn;
  - ✓ Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và tổ chức thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện và tính hiệu lực thi hành của VB;
  - ✓ Áp dụng các giải pháp về CNTT trong toàn ĐHQGHN, xây dựng cơ chế phản hồi thông tin, xử lý công việc theo hướng nhanh-gọn-hiệu quả;
  - ✓ Áp dụng phương pháp quản trị đại học tiên tiến.



# Các giải pháp thực hiện KHN 2011-2012

## GIẢI PHÁP CHUNG (tiếp)

2. Tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai các hoạt động lớn do Đảng và Nhà nước giao, các hoạt động liên ngành, phối hợp nhiều đơn vị
  - ✓ Chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trong triển khai các hoạt động lớn do Đảng và Nhà nước giao thông qua xây dựng và thực hiện các đề án cụ thể.
  - ✓ Xây dựng các chương trình hợp tác tổng thể (giai đoạn 2011-2015) và hằng năm với các đối tác, các địa phương, đặc biệt là Thành phố Hà Nội.
  - ✓ Xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực theo hướng dựa trên thế mạnh của các đơn vị trong ĐHQGHN





# Các giải pháp thực hiện KHNV 2011-2012

## GIẢI PHÁP CỤ THỂ

### ▪ Nhiệm vụ chiến lược (giải pháp đột phá)

- ✓ Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa và thống nhất hệ thống các quyết định, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện NVCL;
- ✓ Phê duyệt các ĐATP NVCL được điều chỉnh, xây dựng các ĐATP mới và triển khai thực hiện các hoạt động NVCL theo đúng lộ trình, đảm bảo chất lượng và hiệu quả nhằm đạt được các sản phẩm đặt ra;
- ✓ Tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh cho NVCL. Thường xuyên rà soát, giám sát tình hình thực hiện các đề án NVCL ở các đơn vị;
- ✓ Chỉ đạo xây dựng các đề án phát triển một số bộ môn, khoa đạt chuẩn khu vực và đẳng cấp quốc tế;
- ✓ Tăng cường huy động, tích hợp mọi nguồn lực để thực hiện các đề án NVCL.



# Các giải pháp thực hiện KHNV 2011-2012

## GIẢI PHÁP CỤ THỂ (tiếp)

### ▪ Cơ sở vật chất (giải pháp đột phá)

- ✓ Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển và khai thác CSVC tại các khu nội thành của ĐHQGHN để tạo nguồn tài chính bền vững phát triển ĐHQGHN;
- ✓ Xây dựng, cải tạo, nâng cấp CSVC ở các khu nội thành đảm bảo nhu cầu tối thiểu của các hoạt động ĐT, NCKH, DV trong thời gian chờ chuyển lên cơ sở mới tại Hòa Lạc;
- ✓ Xây dựng và vận hành hiệu quả mô hình quản lý CSVC dùng chung và của từng đơn vị để tối ưu hóa hiệu quả các công trình dùng chung;
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng ĐHQGHN ở Hòa Lạc;
- ✓ Xúc tiến dự án khu nhà ở cán bộ, giảng viên ĐHQGHN tại Hòa Lạc;
- ✓ Tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư chiều sâu liên ngành, liên lĩnh vực, tăng cường năng lực;



# Các giải pháp thực hiện KHNV 2011-2012

## GIẢI PHÁP CỤ THỂ (tiếp)

### ▪ Kế hoạch tài chính (giải pháp đột phá)

- ✓ Xây dựng và ban hành các văn bản kế hoạch: chỉ tiêu kế hoạch, phân bổ nguồn lực, giám sát, đánh giá, chế tài thực hiện kế hoạch;
- ✓ Đa dạng hoá nguồn thu ngoài NSNN thông qua các hoạt động KH&CN, kinh doanh, dịch vụ, chuyển giao công nghệ hiện đại, liên kết đào tạo với các đối tác trong và ngoài nước, thu học phí theo chất lượng đào tạo...;
- ✓ Triển khai xây dựng Dự án “Tạo nguồn lực tài chính bền vững để phát triển ĐHQGHN đạt chuẩn quốc tế”;
- ✓ Xây dựng chế tài cụ thể để giải ngân đúng hạn và có hiệu quả các nguồn tài chính nói chung, cho hoạt động KH&CN và các loại dự án nói riêng;
- ✓ Thực hiện phương thức phân bổ ngân sách theo nhiệm vụ, kết quả, hiệu quả hoạt động, theo sản phẩm đầu ra; gắn kế hoạch ngân sách với KHNV.



# Các giải pháp thực hiện KHN 2011-2012

## GIẢI PHÁP CỤ THỂ (tiếp)

- **Công tác chính trị, tư tưởng:**
  - ✓ Phổ biến và quán triệt quyết tâm thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
  - ✓ Chỉ đạo thực hiện cơ chế và các giải pháp tạo sự đồng thuận, môi trường lành mạnh, tinh thần cộng đồng và thương hiệu ĐHQGHN, liên thông, liên kết hợp tác và chia sẻ sử dụng thông tin, nguồn lực chung.
- **Phát triển đội ngũ đạt chuẩn quốc tế (giải pháp đột phá):**
  - ✓ Xây dựng và thực hiện các giải pháp về thể chế, chính sách phát triển, thu hút và sử dụng tốt nhất đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi;
  - ✓ Có cơ chế, chính sách để nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, chịu trách nhiệm xã hội của các đơn vị đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, quản lý cán bộ.



# Các giải pháp thực hiện KHNV 2011-2012

## GIẢI PHÁP CỤ THỂ (tiếp)

- **Hợp tác phát triển (trong và ngoài nước)**
  - ✓ Nâng cao năng lực phát triển hợp tác quốc tế; xây dựng và thực hiện hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế thông qua việc hình thành các nhóm xúc tiến hợp tác với các đối tác
  - ✓ Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Ban chức năng của ĐHQGHN với các đơn vị trong triển khai các chương trình hợp tác để nâng cao tính hiệu quả
  - ✓ Tổ chức các sự kiện quan trọng và có tầm ảnh hưởng lớn, nâng cao vai trò và vị thế của ĐHQGHN
- **Kiểm định chất lượng, văn hóa công sở**
  - ✓ Xây dựng qui hoạch tổng thể và chiến lược đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của ĐHQGHN giai đoạn 2012 - 2020
  - ✓ Xây dựng và triển khai triệt để VHCL và văn hóa công sở, thương hiệu của ĐHQGHN và các đơn vị trong toàn ĐHQGHN
- **Thanh tra, giám sát:** Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên thực hiện KHNV trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm



# Một số kiến nghị

## ▪ Với Chính phủ

- 1) Sớm phê duyệt Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Kế hoạch chiến lược 5 năm (2011-2015) phát triển ĐHQGHN
- 2) Sớm ban hành Nghị định mới, xác định rõ vị trí pháp lý của ĐHQGHN là cơ quan sự nghiệp thuộc Chính phủ;
- 3) Tăng cường chỉ đạo các Bộ, ban ngành liên quan và tạo cơ chế đặc thù để thúc đẩy Dự án xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc.

▪ **Với Bộ KHĐT:** Ưu tiên tăng tỷ suất đầu tư hàng năm cho ĐHQGHN thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo KHCL triển 5 năm (2011-2015).

▪ **Với Bộ Tài chính:** (i) Cho phép ĐHQGHN tiếp tục thực hiện thí điểm đổi mới một số cơ chế, chính sách, định mức tài chính trong đào tạo CLC, các ngành KHCB và SDH; (ii) Có cơ chế tháo gỡ những vướng mắc của NQ 11 của Chính phủ đối với các hoạt động đầu tư tại các đơn vị đào tạo.



## Một số kiến nghị (tiếp theo)

- **Với Bộ KH&CN:** (i) Tạo điều kiện cho ĐHQGHN tiếp tục nhận nhiệm vụ thí điểm về quản lý hoạt động KH&CN và NC triển khai; (ii) Giao ĐHQGHN đầu mối trong thực hiện các nhiệm vụ KH&CN lớn, liên ngành, tầm cỡ quốc gia; (iii) Hỗ trợ ĐHQGHN trong các chương trình, dự án hợp tác với các địa phương và các tập đoàn lớn;
- **Với Bộ Nội vụ:** (i) Phối hợp và hỗ trợ trong việc thúc đẩy ban hành Nghị Định, Quy chế mới về ĐHQGHN; (ii) Có cơ chế đặc thù cho ĐHQGHN (phù hợp với Quy chế mới) trong việc thu hút và đãi ngộ cán bộ
- **Với Bộ GD&ĐT:** (i) Có cơ chế phối hợp chặt chẽ và thống nhất về quản lý nhà nước; (ii) ĐHQGHN nhận các nhiệm vụ thí điểm trong hoạt động giáo dục đại học; Tích hợp thành tựu của ĐHQGHN vào thành tích của ngành GD&ĐT.
- **Với Bộ Xây Dựng:** Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án ĐHQGHN tại Hòa Lạc và chuyển giao từng hạng mục đầu tư đã hoàn thành cho ĐHQGHN sử dụng;
- **Với Bộ, ngành địa phương và các đối tác liên quan:** xây dựng các dự án, chương trình hợp tác cụ thể trên nguyên tắc chia sẻ và khai thác lợi thế để tạo các nguồn lực cùng phát triển



# Tổ chức thực hiện

- **Trách nhiệm Văn phòng và các Ban chức năng**

Cụ thể hóa KHNV năm học 2011 - 2012 của ĐHQGHN thành các chương trình, đề án, kế hoạch công tác cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý **trước ngày 10/9/2011**.

- **Trách nhiệm của các đơn vị thành viên và trực thuộc**

Xây dựng KHNV năm học 2011-2012 của đơn vị có các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể để đạt được chỉ tiêu chung của ĐHQGHN và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN **trước ngày 15/09/2011**.







**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**

